

MẪU SỐ 05

(Ban hành kèm theo Thông tư số 41/2018/TT-BYT ngày 14 tháng 12 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Y tế)

BÁO CÁO**Kết quả nội kiểm chất lượng nước sạch**

(Dùng cho đơn vị cấp nước trong từng lần nội kiểm)

A. THÔNG TIN CHUNG

1. Tên đơn vị cấp nước: **Khu xử lý nước Công ty TNHH Nhà máy bia Heineken Việt Nam**
2. Địa chỉ: **170 Lê Văn Khương, phường Thới An, TP.HCM**
3. Công suất thiết kế: **350 m³/h.**
4. Nguồn nước nguyên liệu (ghi cụ thể): **nguồn nước ngầm và nước thành phố.**
5. Thời gian kiểm tra: tháng 08/2026
6. Người kiểm tra: Công ty TNHH Nhà máy bia Heineken Việt Nam
7. Số mẫu và vị trí lấy mẫu nước: 2 mẫu nước giếng qua xử lý tại trạm xử lý nước không tách Clo (Factory water)

B. HỒ SƠ THEO DÕI, QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG NƯỚC

Đầy đủ theo quy định

C. KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM CHẤT LƯỢNG NƯỚC

TT	Mã số mẫu, lấy mẫu Các thông số	Tháng 08/2026	Giới hạn tối đa cho phép	Đánh giá (đạt/không đạt)
1.	Coliform (CFU/100 ml)	Không phát hiện	<1	Đạt
p2.	E. Coli hoặc Conliform chịu nhiệt (CFU/100 mL)	Không phát hiện	<1	Đạt
3.	Arsenic (As ^(*)) mg/L	Không phát hiện	0,01	Đạt
4.	Clo dư tự do (**) (mg/L)	Không phát hiện	Trong khoảng 0,2-1,0	Xem ghi chú
5.	Độ đục (NTU)	Không phát hiện	2	Đạt
6.	Màu sắc (TCU)	Không phát hiện	15	Đạt
7.	Mùi, vị	Không có mùi, vị lạ	Không có mùi, vị lạ	Đạt
8.	pH	7,0	Trong khoảng 6,0-8,5	Đạt
9.				

- Dấu (*) chỉ áp dụng cho đơn vị cấp nước khai thác nước ngầm.

- Dấu (**) chỉ áp dụng cho các đơn vị cấp nước sử dụng Clo làm phương pháp khử trùng.

Ghi chú:

- Nhà máy gửi 2 mẫu Factory Water - là nước chưa qua khử Clo ở 2 vị trí là Factory Water Manifold và Factory Water Tank. Tuy nhiên Clo dư có thể mất đi trong quá trình vận chuyển đến phòng thí nghiệm Quatest 3.

D. CÁC BIỆN PHÁP KHẮC PHỤC (nếu có)

.....

.....

Đ. ĐỀ NGHỊ:

.....

.....

TP HCM, ngày 21 tháng 08 năm 2026

Người kiểm tra

(Ký, ghi rõ họ tên)



Nguyễn Thị Ngọc Lan
Brewery Director - Ho Chi Minh

Q326A098677
(MTTN26013877.01)

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM TEST REPORT

20/08/2026
Trang/ Page: 1/3

- Tên mẫu
Name of sample : **FACTORY WATER TANK**
SD: 11.08.26
Thời gian lấy mẫu / Sampling date: 11/08/2026
- Mô tả mẫu
Description : Mẫu thử nghiệm do khách hàng lấy mẫu, tên mẫu và thông tin về mẫu do khách hàng cung cấp / Testing sample was sampled by customer, sample name and sample information were supplied by customer.
- Dạng mẫu: lỏng / Form: liquid
- Dụng cụ chứa: bình nhựa (10 L) / Container: 0 plastic bottle (10 L)
- Số đơn vị/mẫu: 5 L / Unit/sample: 5 L
- Số lượng mẫu
Quantity : 01
- Ngày nhận mẫu
Date of receipt : 11/08/2026
- Thời gian thử nghiệm
Testing duration : 11/08/2026 - 20/08/2026
- Nơi gửi mẫu
Customer : **CÔNG TY TNHH NHÀ MÁY BIA HEINEKEN VIỆT NAM**
Tầng 18 và 19, tòa nhà Vietcombank, số 5 Công trường Mê Linh, Phường Sài Gòn, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam
- Kết quả thử nghiệm
Testing result (s) : Xem trang tiếp theo / Refer to next page(s)

TRƯỞNG PTN MÔI TRƯỜNG
HEAD OF ENVIRONMENTAL LAB

Nguyễn Hoàng Linh

KT. GIÁM ĐỐC / FOR DIRECTOR

PHÓ GIÁM ĐỐC
VICE DIRECTOR



Phan Thành Trung

Nguyễn Thị Ngọc Lan
Brewery Director - Ho Chi Minh

1. Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu do khách hàng gửi đến và không phải là giấy chứng nhận sản phẩm.
Test results are valid for the namely submitted sample(s) only, and this is not a certificate of product.
2. Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu. / Name of sample(s) and customer are written as customer's request.
3. Độ không đảm bảo đo mở rộng được tính từ độ không đảm bảo đo chuẩn nhân với hệ số phủ k = 2, phần bỏ chuẩn tương ứng với 95 % độ tin cậy.
The reported expanded uncertainty of measurement is stated as the standard uncertainty of measurement multiplied by the coverage factor k = 2, at 95 % confidence level.
4. Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kỹ thuật 3.
This Test Report shall not be reproduced, except in full, without the written permission by Quatest 3.
5. Mọi thắc mắc về kết quả, khách hàng liên hệ theo địa chỉ dh.cs@quatest3.com.vn để biết thêm thông tin.
Please contact QUATEST 3 at the email addresses dh.cs@quatest3.com.vn for further information about test report.
6. Phòng Thử nghiệm đã được Văn phòng Công nhận Chất lượng (BoA)-Việt Nam công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2017 (Vilas 004). Các chỉ tiêu có dấu (*) là chưa được công nhận.
The Testing Lab is accredited as conforming to ISO/IEC 17025:2017 by Bureau of Accreditation - Viet Nam (Vilas 004). The characteristics marked with (*) are not accredited yet.

Q326A098677
(MTTN26013877.01)

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM TEST REPORT

20/08/2026
Trang/ Page: 2/3

STT No.	Tên chỉ tiêu Characteristic	Đơn vị Unit	Phương pháp thử Test method	Kết quả thử nghiệm Test Result	Giới hạn phát hiện Limit of Detection	Mức chất lượng Quality Level
7.1	Coliforms	CFU/100 mL	ISO 9308-1:2014/Amd 1:2016	< 1 ^(c)	-	< 1
7.2	Escherichia coli	CFU/100 mL	ISO 9308-1:2014/Amd 1:2016	< 1 ^(c)	-	< 1
7.3	Độ màu Color	Pt.Co	TCVN 6185:2015	KPH	5	15
7.4	Mùi Odor	-	SMEWW 2150C:2023	Không có mùi lạ No strange odor	-	Không có mùi lạ No strange odor (MT-0)
7.5	Độ pH pH value	-	TCVN 6492:2011	7,0	-	Trong khoảng 6,0 - 8,5 (MT-0)
7.6	Độ đục Turbidity	NTU	SMEWW 2130B:2023	KPH	0,5	2
7.7	Hàm lượng asen (As) Arsenic content	mg/L	US EPA 200.8	KPH	0,0005	0,01
7.8	Hàm lượng clo dư tự do (Cl ₂) Free chlorine content	mg/L	TCVN 6225-2:2021	0,2	-	Trong khoảng 0,2 - 1,0 (MT-0)
7.9	Chỉ số permanganate Permanganate index	mg/L	TCVN 6186:1996	KPH	1	2
7.10	Hàm lượng amoni (NH ₃ và NH ₄ ⁺ tính theo N) Ammonium (NH ₃ và NH ₄ ⁺ as N) content	mg/L	US EPA 350.2 (So màu/ Colorimetric)	KPH	0,1	1

Ghi chú / Note:

- Kết quả so sánh với mức chất lượng: QCVN 01-1:2024/BYT - Quy chuẩn Kỹ thuật Quốc gia về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt. / Results compared with quality levels: QCVN 01-1:2024/BYT - National technical regulation on domestic water quality

1. Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu do khách hàng gửi đến và không phải là giấy chứng nhận sản phẩm.
Test results are valid for the namely submitted sample(s) only, and this is not a certificate of product.

2. Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu. / Name of sample(s) and customer are written as customer's request.

3. Độ không đảm bảo do mở rộng được tính từ độ không đảm bảo đo chuẩn nhân với hệ số phủ k = 2, phân bố chuẩn tương ứng với 95% độ tin cậy.
The reported expanded uncertainty of measurement is stated as the standard uncertainty of measurement multiplied by coverage factor k = 2, in 95% confidence.

4. Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kỹ thuật 3.
This Test Report shall not be reproduced, except in full, without the written permission by Quatest 3.

5. Mọi thắc mắc về kết quả, khách hàng liên hệ theo địa chỉ dh.cs@quatest3.com.vn để biết thêm thông tin.
Please contact QUATEST 3 at the email addresses dh.cs@quatest3.com.vn for further information about test report.

6. Phòng Thử nghiệm đã được Văn phòng Công nhận Chất lượng (BoA)-Việt Nam công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2017 (Vilas 004). Các chỉ tiêu có dấu (*) là chưa được công nhận.
The Testing Lab is accredited as conforming to ISO/IEC 17025:2017 by Bureau of Accreditation - Viet Nam (Vilas 004). The characteristics marked with (*) are not accredited yet.

7. Phòng Thử nghiệm đã được Văn phòng Công nhận Chất lượng (BoA)-Việt Nam công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2017 (Vilas 004). Các chỉ tiêu có dấu (*) là chưa được công nhận.
The Testing Lab is accredited as conforming to ISO/IEC 17025:2017 by Bureau of Accreditation - Viet Nam (Vilas 004). The characteristics marked with (*) are not accredited yet.

8. Phòng Thử nghiệm đã được Văn phòng Công nhận Chất lượng (BoA)-Việt Nam công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2017 (Vilas 004). Các chỉ tiêu có dấu (*) là chưa được công nhận.
The Testing Lab is accredited as conforming to ISO/IEC 17025:2017 by Bureau of Accreditation - Viet Nam (Vilas 004). The characteristics marked with (*) are not accredited yet.

Nguyễn Thị Ngọc Lan
Brewery Director - Ho Chi Minh

Q326A098677
(MTTN26013877.02)

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM TEST REPORT

20/08/2026

Trang/ Page: 1/3

- Tên mẫu
Name of sample : **FACTORY WATER AT TAP**
SD: 11.08.26
Thời gian lấy mẫu / Sampling date: 11/08/2026
- Mô tả mẫu
Description : Mẫu thử nghiệm do khách hàng lấy mẫu, tên mẫu và thông tin về mẫu do khách hàng cung cấp / Testing sample was sampled by customer, sample name and sample information were supplied by customer.
- Dạng mẫu: lỏng / Form: liquid
- Dụng cụ chứa: bình nhựa (10 L) / Container: 0 plastic bottle (10 L)
- Số đơn vị/mẫu: 5 L / Unit/sample: 5 L
- Số lượng mẫu
Quantity : 01
- Ngày nhận mẫu
Date of receipt : 11/08/2026
- Thời gian thử nghiệm
Testing duration : 11/08/2026 - 20/08/2026
- Nơi gửi mẫu
Customer : **CÔNG TY TNHH NHÀ MÁY BIA HEINEKEN VIỆT NAM**
Tầng 18 và 19, tòa nhà Vietcombank, số 5 Công trường Mê Linh,
Phường Sài Gòn, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam
- Kết quả thử nghiệm
Testing result (s) : Xem trang tiếp theo / Refer to next page(s)

TRƯỞNG PTN MÔI TRƯỜNG
HEAD OF ENVIRONMENTAL LAB

Nguyễn Hoàng Linh

KT. GIÁM ĐỐC / FOR DIRECTOR



Phan Thành Trung

Nguyễn Thị Ngọc Lan
Brewery Director - Ho Chi Minh

1. Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu do khách hàng gửi đến và không phải là giấy chứng nhận sản phẩm.
Test results are valid for the namely submitted sample(s) only, and this is not a certificate of product.
2. Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu. / Name of sample(s) and customer are written as customer's request.
3. Độ không đảm bảo đo mở rộng được tính từ độ không đảm bảo đo chuẩn nhân với hệ số phủ $k = 2$, phần bỏ chuẩn tương ứng với 95 % độ tin cậy.
The reported expanded uncertainty of measurement is stated as the standard uncertainty of measurement multiplied by the coverage factor $k = 2$, at 95 % confidence level.
4. Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kỹ thuật 3.
This Test Report shall not be reproduced, except in full, without the written permission by Quatest 3.
5. Mọi thắc mắc về kết quả, khách hàng liên hệ theo địa chỉ dh.cs@quatest3.com.vn để biết thêm thông tin.
Please contact QUATEST 3 at the email addresses dh.cs@quatest3.com.vn for further information about test report.
6. Phòng Thử nghiệm đã được Văn phòng Công nhận Chất lượng (HoA)-Việt Nam công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2017 (Vilas 004). Các chỉ tiêu có dấu (*) là chưa được công nhận.
The Testing Lab is accredited as conforming to ISO/IEC 17025:2017 by Bureau of Accreditation - Viet Nam (Vilas 004). The characteristics marked with (*) are not accredited yet.

Q326A098677
(MTTN26013877.02)

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

20/08/2026

Trang/ Page: 2/3

STT No.	Tên chỉ tiêu Characteristic	Đơn vị tính Unit	Phương pháp thử Test method	Kết quả thử nghiệm Test Result	Giới hạn phát hiện Limit of Detection	Mức chất lượng Quality Level
7.1	Coliforms	CFU/100 mL	ISO 9308-1:2014/Amd 1:2016	< 1 ^(c)	-	< 1
7.2	Escherichia coli	CFU/100 mL	ISO 9308-1:2014/Amd 1:2016	< 1 ^(c)	-	< 1
7.3	Độ màu Color	Pt.Co	TCVN 6185:2015	KPH	5	15
7.4	Mùi Odor	-	SMEWW 2150C:2023	Không có mùi lạ/ No strange odor	-	Không có mùi lạ/ No strange odor (MT-0)
7.5	Độ pH pH value	-	TCVN 6492:2011	7,0	-	Trong khoảng 6,0 - 8,5 (MT-0)
7.6	Độ đục Turbidity	NTU	SMEWW 2130B:2023	KPH	0,5	2
7.7	Hàm lượng asen (As) Arsenic content	mg/L	US EPA 200.8	KPH	0,0005	0,01
7.8	Hàm lượng clo dư tự do (Cl ₂) Free chlorine content	mg/L	TCVN 6225-2:2021	KPH	0,02	Trong khoảng 0,2 - 1,0 (MT-0)
7.9	Chỉ số permanganate Permanganate index	mg/L	TCVN 6186:1996	KPH	1	2
7.10	Hàm lượng amoni (NH ₃ và NH ₄ ⁺ tính theo N) Ammonium (NH ₃ và NH ₄ ⁺ as N) content	mg/L	US EPA 350.2 (So màu/ Colorimetric)	KPH	0,1	1

Ghi chú / Note:

- Kết quả so sánh với mức chất lượng: QCVN 01-1:2024/BYT -Quy chuẩn Kỹ thuật Quốc gia về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt. / Results compared with quality levels: QCVN 01-1:2024/BYT - National technical regulation on domestic water quality

Nguyễn Thị Ngọc Lan
Brewery Director - Ho Chi Minh

1. Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu do khách hàng gửi đến và không phải là giấy chứng nhận sản phẩm.

Test results are valid for the namely submitted sample(s) only, and this is not a certificate of product.

2. Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu. / Name of sample(s) and customer are written as customer's request.

3. Độ không đảm bảo đo mở rộng được tính từ độ không đảm bảo đo chuẩn nhân với hệ số phủ k = 2, phân bố chuẩn tương ứng với 95 % độ tin cậy.

The reported expanded uncertainty of measurement is stated as the standard uncertainty of measurement multiplied by the coverage factor k = 2, at 95 % confidence level.

4. Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kỹ thuật 3.

This Test Report shall not be reproduced, except in full, without the written permission by Quatest 3.

5. Mọi thắc mắc về kết quả, khách hàng liên hệ theo địa chỉ dlh.cs@quatest3.com.vn để biết thêm thông tin.

Please contact QUATEST 3 at the email addresses dlh.cs@quatest3.com.vn for further information about test report.

6. Phòng Thử nghiệm đã được Văn phòng Công nhận Chất lượng (BoA)-Việt Nam công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2017 (Vilas 004). Các chỉ tiêu có dấu (*) là chưa được công nhận.

The Testing Lab is accredited as conforming to ISO/IEC 17025:2017 by Bureau of Accreditation - Viet Nam (Vilas 004). The characteristics marked with (*) are not accredited yet.

Q326A098677
(MTTN26013877.02)

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

20/08/2026

Trang/ Page: 3/3

- TCVN: Tiêu chuẩn quốc gia / *National Standard*
- US EPA: United States Environmental Protection Agency / *United States Environmental Protection Agency*
- SMEWW: Standard Methods for the Examination of Water and Wastewater / *Standard Methods for the Examination of Water and Wastewater*
- ISO: International Organization for Standardization / *International Organization for Standardization*
- QCVN: Quy Chuẩn Kỹ Thuật Quốc Gia / *National Technical Regulation*
- KPH: Không phát hiện / *Not detected*
- (MT-0): Theo yêu cầu quy chuẩn, chỉ tiêu phải thí nghiệm tại hiện trường. / *According to National Technical Regulation, the characteristic must be tested in the field.*
- (°): Kết quả "< 1 CFU" được xem là không phát hiện vi sinh vật mục tiêu trong phần mẫu thử nghiệm. / *The result "< 1 CFU" is considered "target organism not - detectable" in the test portion.*
- CFU: Đơn vị hình thành khuẩn lạc / *Colony forming unit*

Nguyễn Thị Ngọc Lan
Brewery Director - Ho Chi Minh

1. Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu do khách hàng gửi đến và không phải là giấy chứng nhận sản phẩm.

Test results are valid for the namely submitted sample(s) only, and this is not a certificate of product.

2. Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu. / *Name of sample(s) and customer are written as customer's request.*

3. Độ không đảm bảo do mở rộng được tính từ độ không đảm bảo đo chuẩn nhân với hệ số phủ $k=2$, phần bỏ chuẩn tương ứng với 95 % độ tin cậy.

The reported expanded uncertainty of measurement is stated as the standard uncertainty of measurement multiplied by the coverage factor $k=2$, at 95 % confidence level.

4. Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kỹ thuật 3.

This Test Report shall not be reproduced, except in full, without the written permission by Quatest 3.

5. Mọi thắc mắc về kết quả, khách hàng liên hệ theo địa chỉ dh.cs@quatest3.com.vn để biết thêm thông tin.

Please contact QUATEST 3 at the email addresses dh.cs@quatest3.com.vn for further information about test report.

6. Phòng Thử nghiệm đã được Văn phòng Công nhận Chất lượng (BoA)- Việt Nam công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2017 (Vilas 004). Các chỉ tiêu có dấu (*) là chưa được công nhận.
The Testing Lab is accredited as conforming to ISO/IEC 17025:2017 by Bureau of Accreditation - Viet Nam (Vilas 004). The characteristics marked with () are not accredited yet.*

Q326A098677
(MTTN26013877.03)

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM TEST REPORT

20/08/2026

Trang/ Page: 1/3

- Tên mẫu
Name of sample : **FACTORY WATER MANIFOLD**
SD: **11.08.26**
Thời gian lấy mẫu / Sampling date: **11/08/2026**
- Mô tả mẫu
Description : Mẫu thử nghiệm do khách hàng lấy mẫu, tên mẫu và thông tin về mẫu do khách hàng cung cấp / Testing sample was sampled by customer, sample name and sample information were supplied by customer.
- Dạng mẫu: lỏng / Form: liquid
- Dụng cụ chứa: bình nhựa (10 L) / Container: 0 plastic bottle (10 L)
- Số đơn vị/mẫu: 5 L / Unit/sample: 5 L
- Số lượng mẫu
Quantity : 01
- Ngày nhận mẫu
Date of receipt : 11/08/2026
- Thời gian thử nghiệm
Testing duration : 11/08/2026 - 20/08/2026
- Nơi gửi mẫu
Customer : **CÔNG TY TNHH NHÀ MÁY BIA HEINEKEN VIỆT NAM**
Tầng 18 và 19, tòa nhà Vietcombank, số 5 Công trường Mê Linh,
Phường Sài Gòn, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam
- Kết quả thử nghiệm
Testing result (s) : Xem trang tiếp theo / Refer to next page(s)

TRƯỞNG PTN MÔI TRƯỜNG
HEAD OF ENVIRONMENTAL LAB

Nguyễn Hoàng Linh

KT. GIÁM ĐỐC / FOR DIRECTOR

PHÓ GIÁM ĐỐC
VICE DIRECTOR



Phan Thanh Trung

Nguyễn Thị Ngọc Nam
Brewery Director - Ho Chi Minh

1. Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu do khách hàng gửi đến và không phải là giấy chứng nhận sản phẩm.

Test results are valid for the namely submitted sample(s) only, and this is not a certificate of product.

2. Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu. / Name of sample(s) and customer are written as customer's request.

3. Độ không đảm bảo do mở rộng được tính từ độ không đảm bảo đo chuẩn nhân với hệ số phủ k = 2, phần bỏ chuẩn tương ứng với 95 % độ tin cậy.

The reported expanded uncertainty of measurement is stated as the standard uncertainty multiplied by the coverage factor k = 2, at 95 % confidence level.

4. Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kỹ thuật 3.

This Test Report shall not be reproduced, except in full, without the written permission by Quatest 3.

5. Mọi thắc mắc về kết quả, khách hàng liên hệ theo địa chỉ dh.cs@quatest3.com.vn để biết thêm thông tin.

Please contact QUATEST 3 at the email addresses dh.cs@quatest3.com.vn for further information about test report.

6. Phòng Thử nghiệm đã được Văn phòng Công nhận Chất lượng (BoA)-Việt Nam công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2017 (Vilas 004). Các chỉ tiêu có dấu (*) là chưa được công nhận.

The Testing Lab is accredited as conforming to ISO/IEC 17025:2017 by Bureau of Accreditation - Viet Nam (Vilas 004). The characteristics marked with (*) are not accredited yet.

Q326A098677
(MTTN26013877.03)

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

20/08/2026

Trang/ Page: 2/3

STT No.	Tên chỉ tiêu Characteristic	Đơn vị tính Unit	Phương pháp thử Test method	Kết quả thử nghiệm Test Result	Giới hạn phát hiện Limit of Detection	Mức chất lượng Quality Level
7.1	Coliforms	CFU/100 mL	ISO 9308-1:2014/Amd 1:2016	< 1 ^(*)	-	< 1
7.2	Escherichia coli	CFU/100 mL	ISO 9308-1:2014/Amd 1:2016	< 1 ^(*)	-	< 1
7.3	Độ màu Color	Pt.Co	TCVN 6185:2015	KPH	5	15
7.4	Mùi Odor	-	SMEWW 2150C:2023	Không có mùi lạ/ No strange odor	-	Không có mùi lạ/ No strange odor (MT-0)
7.5	Độ pH pH value	-	TCVN 6492:2011	7,1	-	Trong khoảng 6,0 - 8,5 (MT-0)
7.6	Độ đục Turbidity	NTU	SMEWW 2130B:2023	KPH	0,5	2
7.7	Hàm lượng asen (As) Arsenic content	mg/L	US EPA 200.8	KPH	0,0005	0,01
7.8	Hàm lượng clo dư tự do (Cl ₂) Free chlorine content	mg/L	TCVN 6225-2:2021	KPH	0,02	Trong khoảng 0,2 - 1,0 (MT-0)
7.9	Chỉ số permanganate Permanganate index	mg/L	TCVN 6186:1996	KPH	1	2
7.10	Hàm lượng amoni (NH ₃ và NH ₄ ⁺ tính theo N) Ammonium (NH ₃ và NH ₄ ⁺ as N) content	mg/L	US EPA 350.2 (So màu/ Colorimetric)	KPH	0,1	1

Ghi chú / Note:

- Kết quả so sánh với mức chất lượng: QCVN 01-1:2024/BYT -Quy chuẩn Kỹ thuật Quốc gia về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt. / Results compared with quality levels: QCVN 01-1:2024/BYT - National technical regulation on domestic water quality

1. Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu do khách hàng gửi đến và không phải là giấy chứng nhận sản phẩm.

Test results are valid for the namely submitted sample(s) only, and this is not a certificate of product.

2. Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu. / Name of sample(s) and customer are written as customer's request.

3. Độ không đảm bảo do mở rộng được tính từ độ không đảm bảo do chuẩn nhân với hệ số phủ k = 2, phân bố chuẩn tương ứng với 95 % độ tin cậy.

The reported expanded uncertainty of measurement is stated as the standard uncertainty of measurement multiplied by the coverage factor k = 2, at 95 % confidence level.

4. Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kỹ thuật 3.

This Test Report shall not be reproduced, except in full, without the written permission by Quatest 3.

5. Mọi thắc mắc về kết quả, khách hàng liên hệ theo địa chỉ email: info@quatest3.com.vn để biết thêm thông tin.

Please contact QUATEST 3 at the email addresses info@quatest3.com.vn for further information about test report.

6. Phòng Thử nghiệm đã được Văn phòng Công nhận Chất lượng (BoA)-Việt Nam công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2017 (Vilas 004). Các chỉ tiêu có dấu (*) là chưa được công nhận.

The Testing Lab is accredited as conforming to ISO/IEC 17025:2017 by Bureau of Accreditation - Viet Nam (Vilas 004). The characteristics marked with (*) are not accredited yet.

Nguyễn Thị Ngọc Lan
Brewery Director - Ho Chi Minh

Q326A098677
(MTTN26013877.03)

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

20/08/2026

Trang/ Page: 3/3

- TCVN: Tiêu chuẩn quốc gia / *National Standard*
- US EPA: United States Environmental Protection Agency / *United States Environmental Protection Agency*
- SMEWW: Standard Methods for the Examination of Water and Wastewater / *Standard Methods for the Examination of Water and Wastewater*
- ISO: International Organization for Standardization / *International Organization for Standardization*
- QCVN: Quy Chuẩn Kỹ Thuật Quốc Gia / *National Technical Regulation*
- KPH: Không phát hiện / *Not detected*
- (MT-0): Theo yêu cầu quy chuẩn, chỉ tiêu phải thí nghiệm tại hiện trường. / *According to National Technical Regulation, the characteristic must be tested in the field.*
- (°): Kết quả "< 1 CFU" được xem là không phát hiện vi sinh vật mục tiêu trong phần mẫu thử nghiệm. / *The result "< 1 CFU" is considered "target organism not - detectable" in the test portion.*
- CFU: Đơn vị hình thành khuẩn lạc / *Colony forming unit*


Nguyễn Thị Ngọc Lan
Brewery Director - Ho Chi Minh

1. Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu do khách hàng gửi đến và không phải là giấy chứng nhận sản phẩm.
Test results are valid for the namely submitted sample(s) only, and this is not a certificate of product.

2. Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu. / *Name of sample(s) and customer are written as customer's request.*

3. Độ không đảm bảo đo mở rộng được tính từ độ không đảm bảo đo chuẩn nhân với hệ số phủ k = 2, phân bố chuẩn tương ứng với 95 % độ tin cậy.
The reported expanded uncertainty of measurement is stated as the standard uncertainty of measurement multiplied by the coverage factor k = 2, at 95 % confidence level.

4. Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kỹ thuật 3.
This Test Report shall not be reproduced, except in full, without the written permission by Quatest 3.

5. Mọi thắc mắc về kết quả, khách hàng liên hệ theo địa chỉ dh.cs@quatest3.com.vn để biết thêm thông tin.
Please contact QUATEST 3 at the email addresses dh.cs@quatest3.com.vn for further information about test report.

6. Phòng Thử nghiệm đã được Văn phòng Công nhận Chất lượng (BoA)-Việt Nam công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2017 (Vilas 004). Các chỉ tiêu có dấu (*) là chưa được công nhận.
The Testing Lab is accredited as conforming to ISO/IEC 17025:2017 by Bureau of Accreditation - Viet Nam (Vilas 004). The characteristics marked with () are not accredited yet.*